

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/10/ 2019

V/v "Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hào

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2019/TLST-HNST ngày 24 tháng 6 năm 2019, về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Phạm Thế L, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2019, các văn bản tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: Chị và anh Phạm Thế L tổ chức cưới hỏi vào tháng 9/2014, trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu ngắn, tự nguyện đi đến hôn nhân, có Giấy đăng ký kết hôn do UBND xã N cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống phía gia đình chồng, cuộc sống không hạnh phúc nguyên nhân do anh L thay đổi tính tình, ít quan tâm đến vợ, thường vô kể gây chuyện rồi đánh đập vợ, anh ham chơi số đề nên có nợ nần và gia đình anh cũng trả tiền nợ trên. Ngoài ra anh còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị biết được qua tin nhắn và những cuộc gọi điện thoại liên lạc giữa họ qua lại với nhau. Suốt thời gian mang thai và từ khi sinh con cho đến nay, anh không hề quan tâm, không có chi phí tiền bạc hay hỏi han gì. Gia đình cha mẹ hai bên có động viên hòa giải nhưng anh vẫn tính nào tạt nẩy. Vào tháng 6/2019, anh đi làm ở xa về, liên lạc với vợ là đến Tòa án để giải quyết

ly hôn cho xong, chị đồng ý đến Tòa nhưng thủ tục nộp đơn phải chờ vào sổ đơn, xác nhận đơn, nộp tiền để thụ lý, rồi mới có giấy triệu tập đến giải quyết vụ án, nghe giải thích vậy anh liền bỏ về và sau đó mẹ anh có liên lạc, anh biết về việc thụ lý vụ án, anh cũng thỉnh thoảng có về ở nhà nhưng lại đi ngay, không đến Tòa. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện chị không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu cho chị được ly hôn với anh Phạm Thế L.

Về con chung: Giữa chị và anh Linh có 01 người con chung, tên Phạm Sáng Tự A, sinh ngày 13/6/2015. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng, hiện chị làm công nhân Nhà máy cám ở Khu công nghiệp N, thu nhập bình quân 4.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Chị B không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Thế L không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo đúng quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Qua xác minh người thân trong gia đình của anh L cũng như người dân ở cùng địa phương đều xác định, thời gian gần đây anh L thỉnh thoảng có về nhà, gia đình anh xác định có liên lạc thông báo cho anh biết về thời gian Tòa án triệu tập đến Tòa để giải quyết vụ án, nhưng anh cố tình vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến nay, tất cả các hoạt động tố tụng của những người tiến hành tố tụng và việc tuân thủ pháp luật của các đương sự, đều theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn anh Phạm Thế Linh cố tình vắng mặt Tòa tổng đạt triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn với anh Phạm Thế L.

Về con chung: Giao cho chị B nuôi cháu Phạm Sáng Tự A, sinh ngày 13/6/2015, chị B không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về mặt tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Chị B yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thế L và yêu cầu nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Phạm Thế L cư trú tại xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định nên theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thị xã A.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Phạm Thế L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt, không có lý do, theo điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Linh.

[2] Về mặt nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị B và anh L đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được Ủy Ban nhân dân xã N cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng theo quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình. Trong quá trình sống chung, vợ chồng sống không có hạnh phúc, suốt thời gian chị B mang thai và sinh con, anh L không hề quan tâm chăm sóc, không có nghĩa vụ với vợ con, xung đột vợ chồng ngày càng trầm trọng, không sống chung từ đầu năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Qua xác minh người thân gia đình cũng xác định anh L đi làm xa, ít về nhà, cha mẹ có động viên nhưng cả hai không chung sống được với nhau. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình “*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình...*” và quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Ly hôn theo yêu cầu của một bên “*...nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có ... vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”. Từ viện dẫn pháp luật với các chứng cứ phân tích ở trên, tình trạng vợ chồng giữa chị B và anh L đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng không thể tiếp tục chung sống được, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị B, cho chị Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn với anh Phạm Thế L.

[2.2] Về con chung: Qua lời trình bày của chị B và các chứng cứ có tại hồ sơ, cụ thể là bản sao giấy khai sinh số 70, quyển số 01/2015, ngày đăng ký 28/7/2018 tại UBND xã N, xác định giữa anh L và chị B có 01 người con chung tên Phạm Sáng Tự A, sinh ngày 13/6/2015. Hiện đang ở với chị, cháu A còn quá nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ, nên HĐXX giao cho chị B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn Nhân và Gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng chị B không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh L.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị B không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, phù hợp với nhận định trên nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

- Áp dụng các Điều 19, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Phạm Thế L .

2. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Phạm Sáng Tự A, sinh ngày 13/6/2015 cho chị Nguyễn Thị Ngọc B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung sau ly hôn cho đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L do chị B không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con, có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của các con, các bên có quyền yêu cầu Tòa giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị B không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004660 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phạm Thế L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND xã N;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kiều Oanh

